

Truyện xưa tích cũ

HUỲNH ÁI TÔNG

Mục Lục

Tựa	5
Ba chàng điếc	7
Bán thân làm cha	9
Ếch mua vôi	13

Hầm vàng hầm bạc	15
Khỉ và Cọp	17
Khờ bắt cá	19
Láo có sách	21
Đi một ngày đàng học một sàng khôn	23
Oan ơi ông địa !	27
Ông xã Cọp	29
Thằng Bờm	31

Tựa

Mặc dù đã có những quyển sách viết về những chuyện cổ tích nhưng cho đến nay vẫn còn một số chuyện rải rác khắp nơi, chưa được ghi chép lại.

Nước ta, sự diễn đạt tư tưởng sơ khai qua ca dao, tục ngữ cho đến chuyện cổ tích nói riêng là ngành văn chương truyền khẩu, người xưa đã đặt một nền tảng vững chắc cho văn hóa sau này.

HUỲNH ÁI TÔNG

Qua nẻo đường văn học, chúng ta thấy có bốn phận phải ghi chép lại những sáng tạo sơ khai để bảo tồn văn học cổ và cũng để cho trẻ thơ thấm nhuần được phong tục tập quán của nước ta. Và từ đó có thể phát triển một đời sống đạo đức trong một nước có dĩ vãng hơn bốn nghìn năm văn hiến.

Cao nguyên Ban Mê Thuột, 29 tháng 12 năm 1969

BA CHÀNG ĐIẾC

Có anh chàng điếc giữ một đàn vịt ở ngoài ruộng, đến trưa bụng đã đói mà không thấy vợ mang cơm ra, đang có ý chờ gặp người quen mượn chăn dùm đàn vịt cho anh ta về nhà ăn cơm. May thay ngay lúc đó có anh chàng giữ trâu, lừa trâu đến gần đàn vịt cho ăn cỏ. anh điếc giữ vịt liền đến gần anh chăn trâu vừa chỉ đàn vịt vừa nói:

- Anh làm ơn giữ hộ đàn vịt. Tôi về nhà ăn cơm một chốc.

Anh giữ trâu hiểu ý gật đầu tỏ vẻ bằng lòng. Anh giữ vịt sau khi ăn cơm xong trở ra ruộng thấy đàn vịt còn đầy đủ, muốn trả ơn liền bắt một con vịt què mang tới nói với anh giữ trâu:

- Cám ơn anh đã giữ dùm đàn vịt cho tôi, tôi xin biếu anh con vịt này.

Anh chàng giữ trâu cũng điếc, thấy anh kia đưa ra con vịt què tưởng bắt đền liền cải lại:

- Sao anh vô ơn quá vậy ? Tôi giữ vịt dùm cho anh không mất con nào, trâu tôi tự nẩy đến giờ đâu có đập què con vịt nào anh mà lại bắt tôi đền!

Anh điếc giữ vịt tưởng anh giữ trâu từ chối, nên cố ý ép phải nhận, anh giữ trâu tưởng anh giữ vịt bắt ép phải đền nên ráng cãi là trâu mình không đập què vịt. Hai anh chỉ hiểu lầm và cãi với nhau bằng cách ra đấu mà thôi. Đang lúc ấy có một anh điếc cỡi ngựa đi qua, hai anh chạy theo nắm ngựa lại nhờ phân xử. Anh điếc cỡi ngựa thấy hai người ra đấu về con vịt què, cũng nghĩ là hai anh này cho rằng ngựa đập què vịt nên bắt đền. Anh điếc cỡi ngựa ôn tồn phân giải:

- Tôi cỡi ngựa trên đường, đâu có chạy dưới ruộng đập què vịt mà hai anh bắt tôi phải đền con vịt què này !

Hai anh chặn trâu và giữ vịt cố giữ anh cỡi ngựa lại nhờ phân xử, trước còn dùng cữ chỉ nhẹ nhàng sau cả ba xúm lại mạnh ai nấy ra đấu, cuối cùng đưa nhau lên quan. Quan hỏi đầu đuôi, hiểu rõ mọi chuyện, ra dấu phân giải lúc ấy ba anh điếc vui vẻ ra về .

BÁN THÂN LÀM CHA

Ngày xưa, có một ông Phú hộ chỉ sanh được ba người con gái, lớn lên ba cô gái lấy chồng đều đi ở riêng. Ông Phú hộ muốn chọn một cặp vợ chồng hiếu thảo để đem về cho cai quản gia tài và phụng dưỡng vợ chồng ông lúc tuổi già.

Một hôm ông Phú hộ đến thăm nhà cô con con gái thứ hai, chỉ có con gái ở nhà còn chàng rể gặt lúa ở ngoài đồng. Đến bữa cơm, cô gái dọn mâm cơm ra bộ ván rồi lễ phép thưa với cha:

- Thưa cha, con đã dọn xong cơm, xin cha chờ đợi chồng con về rồi dùng luôn cho vui vì chồng con sắp về đến nơi rồi.

Nghe xong , ông Phú hộ liền lấy dù cặp nách ra về, không thềm nói tiếng nào trước sự kinh ngạc của cô con gái. Về đến nhà ông kể lại cho vợ nghe và kết luận :

- Con hai thật là đứa bất hiếu, tôi là cha nó mà nó bắt tôi đợi chồng nó về mới được ăn cơm, như vậy nó coi chồng nó còn trọng hơn cha, tôi quyết sẽ từ nó.

Hôm sau, ông Phú hộ lại dậy sớm đi đến nhà cô gái thứ ba, lúc ông vừa mới tới ngõ, cô Ba đang rửa tròn cho con, nhìn thấy cha cô liền nói may quá, cha đến nhằm lúc, nhờ cha múc dùm con gáo nước con rửa tròn cho cháu.

Nghe con nhờ , ông Phú hộ đi lấy gáo múc nước đem đến cho con rồi quày quả ra về. Về đến nhà ông lại nói với vợ:

- Con Ba nó cũng tệ lắm, tôi đi đường xa mệt nhọc vừa đến nhà con chưa kịp nghỉ nó lại nhờ tôi làm việc, giá như ngày thường không có tôi thì ai làm. Tôi cũng sẽ từ nó luôn.

Bà Phú hộ nghe chồng định từ hai con lấy làm buồn nhưng không biết phải can gián làm sau vì tính tình ông Phú hộ rất khó mà hai người con gái lại lờ dại.

Vài hôm ông Phú hộ lại đi thăm người con gái út. Buổi sáng hôm ấy trời mưa to, đường đi lầy lội vì bùn sinh. Khi đến nhà cô út, Ông Phú hộ chưa kịp bước chân vào nhà, cô út thấy chân cha dính bùn sinh liền chạy ra hàng hiên nói với cha:

-Thưa cha , cha hãy múc nước ngoài lu rửa chân rồi hãy vào nhà.

Bao nhiêu hy vọng lòng hiếu thảo của đứa con gái út trong tâm hồn ông tiêu tan, nổi hờn giận lại đến, Ông Phú hộ liền ra về trong cơn mưa không thèm đặt chân vào nhà cô út. Về đến nhà ông lại nói với vợ:

- Tôi tưởng con út khá, nhưng nó còn tệ hơn mấy đứa kia, nó coi cái nhà của nó còn trọng hơn tôi.

Từ đấy cấm không cho ba đứa con bắt hiếu đó về nhà, và tôi sẽ đi tìm một đứa con nuôi có lòng hiếu thảo để phụng dưỡng bà và tôi lúc tuổi già sức yếu.

Thu xếp việc nhà cho vợ trông nom, Vài hôm sau ông Phú hộ giả dạng thành một người nghèo khó, với một chiếc thuyền bơi đi rao bán :

- Ai mua tôi về làm ông làm cha hôn?

Ông bơi xuống đi từ làng nọ qua làng kia, một hôm đến một ngôi chợ đang nhóm buổi sáng, ông liền lên bờ tìm một chỗ ngồi rồi thỉnh thoảng rao bán thân mình, ai nghe qua cũng lấy làm lạ. Có một người đàn bà hôm đó đi chợ liền thuật lại cho chồng nghe. Anh chồng mừng rỡ bàn với vợ :

- Hai vợ chồng mình không có cha mẹ, trước kia tôi cũng như bà cũng làm công cho ông chủ, ông chủ thương nên dựng vợ gã chồng rồi cho đất làm ăn, bây giờ mình chưa có con tôi vẫn nghĩ phải chi mình còn cha mẹ như những gia đình khác để chúng ta báo hiếu, sau nữa con cái chúng ta sẽ có ông bà như vậy trong nhà thêm đầm ấm. Vậy chúng ta thử rước ông ấy về rồi thương lượng xem thế nào.

Người vợ nghe chồng nói phải, nên hai vợ chồng ra chợ mời ông Phú hộ về nhà. Khi rước được ông Phú hộ về nhà hai vợ chồng anh nông phu cũng không biết đó là một người giàu có, nhưng hết lòng tôn kính mời ông phú hộ lên ngồi bộ ván, hai vợ chồng đứng khoanh tay, người chồng thưa với ông Phú hộ

- Thừa bác , vợ chồng con không có cha mẹ, vì vậy hôm nay mời bác về đây để được làm con bác, thờ kính như cha mẹ vậy, xin bác ho hai cháu được biết ý kiến.

Ông Phú hộ nghe người chồng nói ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Thân tôi nay đã già, không làm gì nổi, đến nỗi phải bán thân làm cha mẹ, như hai vợ chồng cháu bằng lòng thì trả cho tôi 300 lạng bạc.

Người chồng nhìn vợ ái ngại rồi tiếp lời :

- Vợ chồng cháu chỉ kiếm đủ ăn được bác nhận lời là quý hoá lắm, tiếc vì chúng cháu mới dành có 100 lạng thôi. Nếu bác bằng lòng xin nhận trước trong vòng hai năm vợ chồng cháu xin giao đủ số.

Phú ông ngẫm nghĩ rồi đưa ra điều kiện:

- Tôi bằng lòng như vì hai cháu chưa đủ số tiền, nên trong thời gian này nếu vợ chồng hai cháu làm điều gì không phải đối với tôi xuống xuống đi ngay và không trả lại 100 lạng bạc.

Hai vợ chồng anh nông phu vui mừng, liền giao ngay 100 lạng bạc rồi lạy hai lạy làm lễ tôn ông Phú hộ là cha.

Thấm thoát đến mùa cấy lúa, hôm đó phải trả công cho hàng xóm, nên hai vợ chồng đều phải đi cấy. Trước khi đi, người vợ nấu thức ăn rồi thưa với Phú ông :

- Thừa cha, hôm nay vợ chồng con phải trả công cấy, trưa không về được, xin cha chịu khó một bữa, con đã nấu sẵn thức ăn sẵn, đến trưa cha chỉ nấu cơm rồi ăn đỡ.

Nói rồi hai vợ chồng ra đồng làm việc, đến buổi chiều về người vợ thấy cha ngồi nằm trên võng, vẻ mặt buồn dào dào, chi ta sợ cha đói nên định xuống bếp lo nấu cơm, nhưng khi xem lại mới rõ cha chưa ăn bữa trưa, cả hai vợ chồng lúc ấy biết cha giận nên lên nhà quỳ xin lỗi. Phú ông vẫn không nguôi cơn giận, nói với hai vợ chồng anh nông phu:

- Anh chị đưa tôi về làm cha, bốn phận anh chị phải dâng cơm vừa nước có sau lại bỏ phế thân tôi, cơm canh lạnh lẽo, tuổi già làm sao tôi có thể sống lâu được. Tôi không bằng lòng ở với anh chị nữa, mai tôi về.

Hai vợ chồng anh nông phu hết lòng xin lỗi, Phú ông vẫn không tha. Cuối cùng anh chồng xin được bơi xuồng đưa phú ông về nhà. Phú ông bằng lòng.

Sáng hôm sau anh nông phu đưa phú ông đi sớm, chị vợ theo ra tận bờ sông khóc tiễn đưa. Đi được vài hôm, khi xuống bơi ngang một ngôi nhà giàu có. Phú ông liền nói với anh nông phu :

- Đi mấy ngày nay cha thèm ăn thịt gà, vậy con ghé xuống lại đây, vào trong nhà coi ai, con hỏi xin mua một con gà và mượn một cái nồi cháo.

Anh nông phu nghe theo lời, lên bờ vào nhà gặp bà chủ, anh liền thuật chuyện có ông cha già đi đường đã mấy ngày hôm nay thèm ăn món cháo gà, xin bà chủ bán cho anh một con gà và cho mượn một cái nồi.

Bà chủ nhà thấy anh nông phu hiền hậu, hiếu thảo, nên định mời khách lên nhà đãi ăn chứ không bán gà. Lúc bà chủ nhà theo anh nông phu xuống sông thì nhận ngay ra ông Phú hộ, Hai vợ chồng mừng rỡ hỏi han. Anh nông phu mới biết cha mình là người giàu có, nơi đây là nhà của ông bốn phen của anh xin đưa đến đây là hết nên anh thưa với ông Phú hộ xin ra về , nhưng ông Phú hộ cầm giữ lại vài hôm.

Hôm sau, ông Phú hộ làm cỗ ,heo mời đủ làng xóm đến thiết tiệc linh đình. Trước mặt làng xóm ông Phú hộ làm tờ từ cả ba người con gái vì ông Phú hộ cho là bất hiếu và nhận vợ chồng anh nông phu làm con vì đã hết lòng phụng dưỡng, hiếu thảo đối với ông trong thời gian đã qua. Ông bà Phú hộ chia cả gia tài cho vợ chồng anh nông phu.

Vài hôm sau anh nông phu trở về nhà cũ, bán nhà lại cho hàng xóm. Rồi rước vợ về nhà ông Phú hộ. Từ đó vợ chồng anh nông phu phụng dưỡng, hiếu thảo cho đến khi vợ chồng ông phú hộ qua đời...

Ếch mua vôi

Ngày xưa có một anh khờ không biết làm nghề gì ăn, quanh năm cứ ăn bám vào vợ, một hôm vợ bảo:

- Ở đời ai cũng phải kiếm một nghề để sống, vậy mình coi có nghề gì thì làm, trước là phụ giúp thêm cho tôi, sau nữa bạn bè họ không chê cười.

Anh khờ nói với vợ xem có nghề gì thì chỉ cho anh làm chớ anh vốn không biết phải làm nghề gì, chị vợ suy nghĩ, sau cùng bảo chồng làm nghề buôn vôi.

Anh khờ hỏi vợ:

- Nghề bán vôi phải làm như thế nào, mình phải chỉ, dạy cho tôi rành rẽ tôi mới đi bán được.

Chị vợ giảng giải cho chồng hiểu:

- Trước tiên tôi sẽ đưa cho anh một số tiền, anh đi qua cánh đồng bên kia sẽ có một lò vôi, lấy tiền mua vôi rồi đem về bán lại.

Anh khờ hỏi thêm:

- Nhưng biết ai mua mà bán?

- Thì người vôi sẽ gọi mình quệt vào bình vôi của họ.

- Nhưng có bán thiếu không?

- Cái đó còn tùy, nếu người quen thì mình bán thiếu, hoặc nhớ nhà nhớ chỗ thì mình bán thiếu. Còn bằng không thì thôi.

Mọi việc bàn tính xong xuôi, sáng hôm sau chị vợ đưa tiền. Anh khờ gói tiền cất cẩn thận rồi quay một cái gánh sang làng bên mua vôi.

Sang làng bên, sau khi mua vôi xong trời lại đổ cơn mưa đến chiều tối anh khờ mới ra về được. Cánh đồng bây giờ đã ngập nước. Thình thoảng anh nghe tiếng kêu:

"Quệt ! Quệt !"

Anh nhớ lại lời vợ dặn trước khi ra đi, khi nào người ta bằng lòng mua vôi người ta sẽ gọi mình "quệt", có như vậy thì bán. Anh khờ đến chỗ phát sinh ra tiếng quệt hỏi:

- Trả tiền mặt hay mua thiếu?

Anh chỉ nghe tiếng trả lời.

"Quệt !"

Thế là anh cứ múc vôi quệt vào các miệng hang cho đến khi về đến nhà thì gánh vôi đã hết sạch.

Chị vợ thấy chồng về tưởng bán hết vôi nên mừng rỡ, đến chừng hỏi đến tiền anh chồng trả lời:

- Tôi bán thiếu tất cả mai sẽ trở lại lấy tiền.

Chị vợ nghi ngờ hỏi:

- Họ mua ra làm sao mà anh bán thiếu như thế?

- Thì y theo lời mình dặn, ai kêu quệt thì tôi bán, hỏi đến tiền bạc họ lại yên lặng như vậy họ mua thiếu.

Chị vợ đâm lo hỏi thêm:

- Anh bán ở những đâu?

- Thì khi về, đi ngang qua cánh đồng tôi nghe họ kêu "quệt, quệt" nên tôi múc vôi quệt vào chỗ kêu đó.

Chị vợ biết chồng đã quệt vôi vào các hang ếch. Giận chồng đi buôn mất cả vốn nhưng cũng đành cam chịu, vì lỡ gặp phải một anh chồng khờ.

Chú thích:

(1) Trời mưa nước mưa ngập hang, buổi tối ếch thường hay kêu "quệt, quệt"

Hầm vàng hầm bạc

Có hai anh em nhà kia, cha mẹ mất đi để lại một gia tài khá giả. Vợ chồng người anh tham lam nên giành tất cả ruộng đất và nhà cao cửa rộng, chỉ chia cho vợ chồng người em một miếng đất trên núi và một ngôi nhà tranh.

Hai vợ chồng người em hiền lành, bị anh chị ngược đãi như thế cũng không hề than van, chỉ cặm cùi lolàm ăn. Đến ngày giỗ cha, người em lo cỗ bàn cúng kiếng rồi sang mời người anh, người anh trả lời:

- Tôi cũng có cúng cha, nhà chú thím nghèo lắm mời vợ chồng tôi sang làm gì. Chừng nào chú thím giàu có, cống phết vàng, ngoài đàn tràng trái chiếu, vợ chồng tôi sẽ qua.

Người em nghe nói vậy lấy làm buồn cho cảnh nghèo của mình, nhưng không dám phiền trách anh. Năm đó đến mùa cấy, người em lại lên núi làm ruộng. Làm từ sáng sớm đến trưa mệt mỏi, người em nằm dưới gốc cây ngủ.

Bỗng có một bầy khỉ xúm lại khiêng người em đi. Người em cố gắng vùng vẫy nhưng cũng không thoát khỏi. Đến một nơi, bầy khỉ dừng lại con khỉ đầu đàn hỏi to:

- Quặng hàm vàng hay quặng hàm bạc?

Tự nhiên bầy khỉ đồng thanh trả lời:

- Quặng hàm vàng

Thế là bầy khỉ quặng người em xuống một cái hầm. Khi rớt xuống hầm người em thấy ê ẩm cả mình, tưởng là phải chết nhưng khi tỉnh lại người em thấy không bị thương tích gì, đến khi nhìn kỹ dưới hầm thì thấy toàn là vàng. Người em nghĩ đây là của trời cho, nên cởi áo bọc vàng rồi leo lên khỏi hầm theo đường cũ ra về. Từ đó người em trở nên giàu có.

Năm sau đến ngày giỗ cha, người em nhớ lời anh dạy, cho con con phết vàng công nhà và trái chiều hoa từ nhà người em đến nhà người anh. Khi người em sang mời, vợ chồng người anh lấy làm lạ về sự giàu có của người em. Sau khi theo em qua nhà và nhìn thấy nào là lụa là, châu báu người anh mới hỏi nguyên do. Người em thuật lại mọi việc nhờ bầy khỉ mà bắt được vàng. Người anh động lòng tham nên cũng tìm cách lên núi làm ruộng.

Một hôm người anh đang ngủ trưa, lại có một đàn khỉ đến khiêng đi. Đến nơi kia, con khỉ đầu đàn cũng hỏi:

- Quặng hàm vàng hay quặng hàm bạc?

Người anh sợ bầy khỉ trả lời quặng hàm bạc, bạc không bằng vàng nên cố gắng hô to:

- Quặng hàm vàng!

Tiếng người anh hô to quá làm vang dậy cả khu rừng âm u, bầy khỉ sợ hãi bỏ chạy tứ tán. Những con khiêng chàng cũng giật mình ném cang, chẳng may người anh bị rơi xuống vực sâu tan xác.

KHỈ VÀ CỌP

Cọp tuy to lớn, làm chúa sơn lâm nhờ ở sức mạnh chứ không có tài trí . Một hôm khi gặp cọp ở giữa đàn, khỉ nói với cọp :

- Anh cọp ơi ! Anh có muốn nghe tiếng đàn cò của ông cò tôi không?

Cọp lấy làm lạ hỏi lại:

- Ông cò anh chết lâu rồi, làm sao đàn cho tôi nghe được ?

- Ấy! ông cò tôi có để lại một cây đàn quý lắm, vì tôi biết anh thích nghe, tôi mới mời, còn những con voi, hươu, nai tôi đâu có thêm mời làm gì .

- Tôi có thể nghe bây giờ được không ?

- Được lắm chứ tại sao lại không !

Trả lời xong , khỉ liền dẫn cọp đi đến một bụi tre, sau khi đã đi qua vài con suối nhỏ và mấy ngọn đồi.

- Khỉ chỉ bụi tre nói:

- Nơi đây ông cò tôi để lại cây đàn cò, trước khi cho anh nghe tiếng đàn tôi xin nói về cây đàn này. Vốn khi xưa trước lúc ông cò tôi chết có dặn: "Cây đàn này để lại làm của gia bảo, chỉ để cho người ngoài nghe mà thôi, trong họ khỉ ai mà nghe tiếng đàn này sẽ bị chết ngay sau khi tiếng đàn chấm dứt". Do đó anh muốn nghe thì chờ tôi đi xa xa, anh để cái đuôi lên chỗ hai cây tre tréo lại với nhau đó. Anh sẽ nghe tiếng đàn kỳ lạ lúc có gió thổi.

Cọp thắc mắc hỏi thêm :

- Vậy chứ như tôi không đặt đuôi lên đó tiếng đàn có phát ra không ?

Khỉ nhanh nhẩu đáp :

- Làm sao được ! Cây đàn này kỳ lạ lắm, cần phải có đuôi của loài vật chúng ta để lên đó, nó mới phát ra tiếng được. Thôi tôi đi nghe ! Mà anh nhớ chờ tôi đi xa rồi hãy đặt đuôi lên nghe anh cọp.

- Cọp gật đầu đồng ý, khỉ liền phóng lên cây chuyền mát. Cọp tiến sát đến bụi tre, từ từ đặt cái đuôi vào chỗ giữa hai cây tre téo lại với nhau, làm y như khi đã chỉ . Một chốc có ngọn gió thổi làm hai cây tre cọ vào nhau nghiêng đứt cả cái đuôi cọp.

Cọp đau điếng cong lưng chạy, tai vẫn còn nghe hai cây tre cọ vào nhau phát ra âm thanh " Kẹt...Kẹt....".

Cọp bị đau tức giận, quyết đi tìm khỉ vồ cho chết. Nhưng chú khỉ đã trốn biệt trên ngọn cây. Cọp ngủ một đêm, sáng ra vươn vai đã quên mất chuyện trả thù .

Vài hôm sau cọp lại gặp khỉ ở giữa đường, cọp trách:

- Tiếng đàn ông cổ của anh sao mà nghe dở ẹt, lại báo hại tôi đứt hết một khúc đuôi.

Khỉ tỏ vẻ thương hại hỏi cọp có muốn nghe cái trống của ông cổ khi để lại không. Cọp muốn nhơn dịp trả thù liền hỏi:

- Vậy chớ cái trống này anh có nghe được không ?

Khỉ đáp :

- Cũng giống như cái đờn, tôi mà nghe được là chết ngay, anh phải biết ông cổ tôi thề độc địa lắm, họ nhà tôi đã có người chết vì nghe tiếng trống rồi đó !

Cọp nghĩ thầm trong bụng, lần này sẽ hại lại khỉ, sẽ đánh trống cho khỉ nghe để khỉ chết sớm cho rồi tránh khỏi đi làm hại kẻ khác.

Sau khi cọp bằng lòng, khỉ dẫn tới một cái gò, chỉ cho cọp thấy và nói :

- Đó là cái trống của ông cổ tôi, anh muốn nghe thì lại đó mà đánh, tôi đi đây.

Nói xong khỉ bỏ đi, cọp có ý muốn cho khỉ nghe trống để chết liền, nên không bỏ mất thì giờ, chạy ngay lại gò đất, không cần nhìn trước nhìn sau, lấy chân đạp xuống một cái thật mạnh .

Té ra đó là ổ ong, ong bị vỡ ổ bay vù vù, đàn ong xúm vây đánh cọp, cọp phải một phen mất vía, cong đuôi chạy miết ở trong rừng không còn dám nghĩ đến trả thù khỉ.

Chàng khờ bắt cá

Xưa có một chàng khờ, khi cha mẹ qua đời nhờ có để lại ít ruộng vườn nên hai vợ chồng kiếm đủ ăn qua ngày tháng.

Một hôm trời mưa xong, người vợ mới nói với anh chồng khờ:

- Sau đám mưa này ngoài đồng ruộng ngập nước, có nhiều cá vộ tới nay mình đặt lợp và một cái nóp (1) xem có được ít nhiều gì không?

Anh khờ hỏi vợ:

- Nhưng lợp đặt ở đâu?

- Thì nơi nào có nước thì mình đặt lợp.

Thấy anh chồng bằng lòng, chị vợ liền đi mượn lợp của hàng xóm, tới đến chị vợ đưa mấy cái lợp và một cái nóp (2) dặn:

- Đặt lợp tới phải ngủ gần tại chỗ để giữ lợp, không cho kẻ gian đồ lợp bắt cá, tới nay ôm theo cái nóp này mà ngủ ngoài ruộng vậy.

Anh chồng khờ vai vác lợp tay ôm nóp, đi loang quanh trong vườn sau nhà, nhờ bóng trắng anh thấy vũng nước cái đường mương do mái nhà sau chảy xuống, nước còn đọng lại sau cơn mưa. Anh khờ nhớ lời vợ dặn chỗ nào có nước thì đặt lợp, anh liền lấy lợp đặt ngay vũng nước đó. Lại nhớ lời vợ dặn phải ngủ gần đó nên anh trải nóp ra ngủ dưới sàn nhà.

Nửa đêm anh khờ nghe nước chảy trên nóp lợp đập, anh khờ tưởng là trời mưa, vốn sợ tiếng sấm nên anh khấn:

- Vái trời có mưa thì mưa chớ đừng có gằm!

Vốn chị vợ nửa đêm thức giấc, không biết có chồng nằm dưới sàn nên đổ nước – Lúc nghe chồng khấn chị vừa tức vừa tủi hổ, liền mở cửa xuống sàn kéo chồng dậy và sỉ vả cho một trận, anh chồng chỉ còn biết chống chế:

- Mình dặn tới, chỗ nào có nước thì đặt lợp và ngủ tại đó giữ kẻ trộm.

Chị vợ nghe chồng nói vừa giận chồng quá khờ lại vừa thương hại

Vài hôm sau, ban đêm có đám mưa, sáng ra chị vợ lại bảo chồng:

- Tối hôm qua trời mưa, sáng nay mình đi soi cá thử coi có con nào không?

Anh chồng lại hỏi vợ:

- Soi cá như thế nào mình dạy giùm tôi cho rành, tôi cố gắng xem.

Chị vợ lại chịu khó chỉ dạy cho chồng:

- Mình cầm cây soi, đi ra ngoài đồng thấy chỗ nào có cá thì soi.

Anh chồng tỏ vẻ hiểu ý, chị vợ liền đi mượn cây soi (3) và một cái giỏ đem về cho chồng

Anh khờ theo lời vợ dặn, khi ra ngoài đồng thấy nước mênh mông mà không thấy cá nên đi tìm hoài. Đi một lúc đến chợ thấy cá người ta bày bán, anh nhớ lại lời vợ dặn gặp cá thì soi nên anh cầm cây soi, bắt từ đầu chợ đến cuối chợ làmm bao nhiêu rô cá đều đổ ra hết, có con theo đường mương lội mất. Bao nhiêu bạn hàng tức giận xúm lại rượt đánh.

Anh khờ chạy một mạch về nhà, khóc lóc với vợ cho đến khi mấy bạn hàng đuổi kịp đến nhà, chị vợ đành phải năn nỉ đền cho họ tiền bằng với số cá bị mất.

Chú thích:

(1) Lọp đan bằng những cọng tre, mỗi cọng bằng chiếc đũa, dài chừng 7 tấc, lọp hình tròn đường kính độ 3 tấc. Một đầu tròn một đầu hình quả trứng. Có một lỗ đan phía ngoài rộng, phía trong hẹp, cá vào được mà không ra được.

(2) Nóp: Người ta lấy một miếng đệm (đan bằng lác hình vuông) xếp đôi, may hai đầu lại. Giống như một cái bao, khi ngủ người ta chui vào nóp, rồi lật cho miếng nóp ở dưới lưng, muỗi không vào trong nóp được. Nóp ngủ ngoài trời khá ấm, không cần đắp mền nhưng không quen thường thấy ngộp thở.

(3) Cây soi: Làm bằng sắt, dùng để đâm cá.

NÓI LÁO CÓ SÁCH

Có một anh chàng hay nói những chuyện không có thật nhưng người khác dễ tin , trong làng ai cũng phục anh là một người có tài nói láo . Tiếng đồn thấu tai nhà vua, vua muốn thử tài nên cho gọi anh vào chầu rồi truyền lệnh:

-Trẫm nghe anh có tài nói láo. Vậy trẫm truyền cho anh phải nói láo cho trẫm nghe một chuyện , nếu anh nói mà trẫm tin được thì trẫm sẽ trọng thưởng, bằng không anh sẽ bị mất đầu.

Chàng nói láo liền khép nép tâu:

-Tâu thánh thượng, kẻ hạ thần từ trước tới nay đâu có nói láo, chẳng qua ông cố của hạ thần khi chết có để lại cho gia đình của hạ thần một quyển sách. Đến nay đã ba đời, vì không ai biết chữ nên chưa đọc qua, may thay cho hạ thần có chút ít chữ nghĩa, hạ thần đọc theo đó và nói lại cho mọi người chung quanh nghe. Thần đâu dám tự ý đặt chuyện nói láo, cúi xin thánh thượng rộng lòng thương tha cho mạng

sống, hạ thần xin về nhà mang đến dâng lên cho thánh thượng quyển sách kia, vì hiện nay hạ thần đang để trên bàn thờ .

Vua tin theo lời truyền lệnh :

- Nếu vậy quyển sách của nhà ngươi quý lắm, trẫm cho phép về nhà mang quyển sách ấy đến đây cho trẫm xem thử.

Anh chàng nói láo liền tâu ngay:

- Tâu thánh thượng! Hạ thần vừa nói láo về quyển sách kia chứ thật ra gia đình hạ thần làm chi có quyển sách nói láo đó.

Nghe qua nhà vua cũng phục tài anh chàng nói láo, chẳng những tha cho về mà còn ban thưởng vàng bạc theo lời nhà vua đã hứa.

Đi một ngày đàng học một sàng khôn

Ngày xưa, có hai vợ chồng kia giàu có, chỉ sanh được một mụn con trai vì tính đàn độn nên hàng xóm gọi là Ngốc, Ngốc lớn lên cha mẹ cưới cho một cô vợ tên Mến, vài năm sau cha mẹ Ngốc qua đời:

Vì từ nhỏ ỷ cha mẹ giàu có và được chịu chuông nên Ngốc không chịu học hành gì cả, khi cha mẹ mất không biết cai quản trong nom nên gia đình ngày càng sa sút. Ngốc lần lần phải bán hết ruộng vườn để chi tiêu cuối cùng trở thành nghèo khó. Cha mẹ vợ thấy thế sợ vợ chàng cực nhọc nên bắt về định gả cho người khác, mất vợ Ngốc cũng không biết làm gì.

Hàng xóm thấy tình cảnh chàng như vậy cũng thương tình, nên đến bảo cho Ngốc biết:

- Đi một ngày đàng học một sàng khôn, anh cứ ở nhà hoài mất vợ đến nơi rồi mà cũng không biết phải làm gì.

Nghe như vậy, sáng hôm sau Ngốc dậy thật sớm quyết đi học khôn, nhưng thật ra Ngốc không biết đi đâu và học những gì, sau khi thờ thần ngoài đồng, Ngốc nghe mây đưa mục đồng hát:

“Thanh thanh ngòi đám cỏ xanh hơn ngòi chiếu bông”

Hát xong các mục đồng nhảy từ lưng trâu xuống ngồi trên đám cỏ, Ngọc nghe lạ tai bèn lập đi lập lại cả trăm lần cho đến khi thuộc lòng rồi mới bỏ đi.

Đi một quãng đến chỗ bờ đê nọ, Ngọc thấy anh nông phu đang đào chuột, ổ chuột có một cái hang và một cái ngách, anh nông phu đào miệng hang ngó đầu ra ngách, khi đào ngách chuột lại ló đầu ở hang. Anh nông phu lấy làm tức giận nên nói:

- Thập thò, thập thò không lo thì chết.

Ngọc ta cũng lẩm nhẩm đọc đi đọc lại cho đến khi thuộc lòng rồi mới bỏ đi.

Ngọc vừa đi đến một đám ruộng khác thì có một nông phu đi thăm ruộng anh nông phu này thấy đám ruộng gần bên có nước mà đám ruộng mình thì cạn khô nên nói:

- Thượng điền tích thủy, hạ điền khan. (1)

Chàng Ngọc cũng cố gắng học thuộc, trời trưa nắng, Ngọc lấy cơm mang theo ngồi dưới gốc cây ăn. Ăn no gió trưa mát mẻ, Ngọc ngủ một giấc đến chiều, thức dậy lại đi học khôn nữa.

Khi chàng Ngọc đi đến một cây cầu, gặp mấy ông làng đang nói chuyện lúc chàng đi ngang qua nghe họ nói:

- Thôi ta về, mai ta lên huyện chơi

Nói xong một người chia tay, Ngọc nghe lạ tai bèn học cho thuộc, thấy trời chiều Ngọc định bụng không còn thêm gì được nữa nên trở về nhà. Khi về tới nhà, hàng xóm chạy sang mách với chàng:

- Ngày mai ông bà già vợ sẽ gả vợ anh cho người khác, anh không lo gì cả sao? Tôi như anh ngày mai tôi sẽ qua bên ấy đòi vợ lại.

Nghe xong Ngọc chỉ biết ừ hử mà thôi. Sáng hôm sau, Ngọc dậy sớm qua nhà vợ, khi chàng đến cổng thấy trong nhà họ hàng đông đủ, có trái chiếu bông có cỗ bàn. Ngọc sợ hãi không dám vào, nhìn lại chung quanh có cỏ xanh mà chân đi đã mỏi, chợt nhớ tới đám mục đồng Ngọc liền nói to:

- “Thanh thanh ngồi đám cỏ xanh hơn ngồi chiếu bông”

Nói xong Ngọc liền ngồi xuống đám cỏ. Trong nhà bên vợ Ngọc ai cũng lấy làm lạ vì từ trước tới nay Ngọc có tiếng là đàn độn, sao hôm nay lại tỏ ra biết có chút chữ

nghĩa, nên ông già vợ Ngốc sai một đứa ở ra rình nơi cổng xem chàng Ngốc còn định làm gì. Ngốc thấy ở cổng có người lấp ló nhìn chàng, Ngốc nhớ tới cảnh con chuột bị người nông phu hóm qua đào hang liền nói:

- Thập thò, thập thò không lo thì chết.

Đứa ở nghe thế chạy vào báo cho cả nhà biết, trong nhà bắt đầu lo sợ nhưng vẫn muốn thử xem Ngốc còn làm gì nữa, liền sai người ra cổng mời chàng vào nhà rồi dọn tiệc đãi Ngốc.

Đã mấy năm nhà nghèo nên thấy cỗ bàn la liệt thì ngốc cứ ăn, không thèm nói chuyện với ai cả. Mọi người cứ để mặc xem Ngốc làm sao. Ngốc thấy bàn mình đã hết thức ăn mà bàn khác thì bày ra để sẵn chưa có ai ăn, chàng chợt nhớ đến hai đám lúa nên lại nói:

- Thượng điền tích thủy, hạ điền khan.

Cả nhà vợ Ngốc nghe liền dọn cho chàng một mâm cỗ khác. Ngốc vẫn cứ thế mà ăn, lúc đã no say, chàng đứng dậy nói to cho mọi người nghe:

- Thôi ta về, mai ta lên huyện chơi.

Nói xong Ngốc ra về cũng không chào hỏi ai cả. Ai cũng nôm nớp lo sợ bàn tính sau cùng sai một đứa ở chạy theo xem Ngốc còn làm gì khi về đến nhà.

Đứa ở đi theo đến nhà Ngốc thì không dám vào nhà sợ chàng biết nên đứng ngoài hàng rào nhìn vào theo dõi mà thôi.

Từ lúc đi đến nhà vợ, Ngốc bận quần áo bị rận rệp chích nhiều lần nên khi về đến nhà Ngốc thay quần ra, ngồi bệch xuống ngạch cửa, trải quần trên hai bắp vế bắt rận. Vừa bắt Ngốc vừa mắng nhiếc cho đã cơn giận vì chúng đã chích chàng cả buổi.

Với một con thật to Ngốc nói:

- Ta giết con đực!

Bắt được một con nhỏ hơn Ngốc lại nói:

- Ta giết con cái

Và một con thật nhỏ:

- Ta giết com mén.

Tưởng hết Ngốc đứng lên xách quần định đi vào nhà nhưng vừa lúc ấy lại thấy một con thật to, chàng mừng rỡ nói lớn:

- Còn thằng kinh này ta giết luôn.

Nghe đến đây một đứa vôi vàng chạy vào khóc lóc năn nỉ chàng Ngốc.

- Cậu ơi, thương cho con, ông bà và cô con hai cậu xin cậu viết tên họ mà thưa lên quan, còn con là kẻ ăn người làm xin cậu tha cho. Con hứa nếu cậu không viết đơn thưa kiện con về thưa với ông bà sẽ mang cô sang trả lại cho cậu.

Ngốc nghe đứa ở nói sẽ trả vợ lại cho mình thì mừng quá nên chàng nói ngay:

- Ừ được rồi đi nhanh đi

Thế là đứa ở ba chân bốn cẳng chạy về thưa lại với chủ:

- Thưa ông, ông với bà hai cậu chớ con nào có làm gì mà cậu về bên nhà làm đơn kiện lên quan có viết tên con trong đó.

Bố vợ chàng Ngốc hỏi đứa ở:

- Thế cậu mày làm đơn ra sao?

- Dạ, sau khi cậu ở đây về, cậu liền lấy giấy bút ra hàng ba ở nhà cậu làm đơn mai kiện lên quan. Đầu tiên cậu viết tên ông là Đực, kế đó viết tên bà là Cái, đến tên cô là Mén và sau cùng là tên con là thằng Kinh con van ông, xin ông thương cho con, ông hãy mang cô qua trả cậu ngay kéo mai cậu lên trình quan.

Nghe như thế cả nhà lo lắng, bàn tính, cuối cùng làm theo lời thằng Kinh. Đám cưới được hủy bỏ và mang vợ của Ngốc đem trả lại cho chàng.

Chú thích:

(1) Ruộng trên có nước, ruộng dưới không nước.

Oan ôi ông địa

Ngày xưa, nơi làng nọ có một người con gái, tuổi ngoài hai mươi, nhan sắc trung bình. Cô gái ấy chưa chồng, còn ở nhà với cha mẹ, ban ngày lo việc bếp núc, và may thuê thùa, tối đến hay ra suối gánh nước về nhà dùng.

Người ta vẫn tin tưởng đời sống cô gái sẽ âm thầm như thế cho đến lúc có chồng, nhưng một việc bất ngờ lại xảy ra, dân làng phát giác cô gái đang có mang.

Luật pháp thời bấy giờ rất chú trọng đến lễ giáo, bất cứ người con gái nào không chồng mà lại có mang sẽ bị tội và chịu hình phạt giống bè thả trôi sông.

Tin cô gái có chửa hoang được lang truyền đi cùng làng, trước dân chúng còn bàn tán và chờ đợi tìm cách bắt quả tang, nhưng càng ngày bụng cô gái càng lớn thêm lên, họ đồng tâm bắt cô gái mang nộp lên quan huyện.

Khi cô gái được giải tới quan, quan huyện dùng nhiều biện pháp tra hỏi nhưng cô gái vẫn một mực khai:

- Bẩm quan con không dám dấu diếm xin khai cho quan rõ: Mỗi đêm con thường gánh nước từ suối về nhà, con phải đi qua miếu của ông Địa. Trước ông ấy hay chọc ghẹo con, thấy con không bằng lòng sợ bị tội nên ông Địa lại hăm dọa con và gia đình, con sợ hãi phải chịu lòng ông Địa. Chẳng may bây giờ có sự nên nỗi này, lỗi tại ông Địa. Cúi xin quan lớn rộng lòng xét xử và tha thứ cho con nhờ.

Quan huyện đành phải xử phạt đánh cô gái ba mươi hèo rồi tha cho về

Ông địa từ đó bị mang tiếng oan, nên ứng mộng báo cho dân làng biết: "Từ trước tới nay ta chăm nom trăm họ, hết lòng giúp đỡ và che dấu những chuyện trai gái cho mọi người. Nhưng vì cô gái khai man nên làm cho ta bị hàm oan, từ đây về sau mọi việc ta sẽ cho mọi người biết để ta tránh khỏi hàm oan này"

Kể từ đó trở đi, mọi việc trai gái hẹn hò, dù kín đáo đến đâu cũng không làm sao dấu được mọi người.

Ông Xã cọp

Cách nay trên 100 năm ở cù lao Năng Gù (1) còn nhiều đẽ sậy âm u, trong làng có một bà mụ rất giỏi, mỗi lần có người đến rước đi sanh, bà có thể biết được người đàn bà có mang ở nhà đã sanh hay chưa và sanh vào giờ nào. Đó là bà mụ Ngũ.

Một đêm khuya, có việc bà mụ ra khỏi nhà bà liền gặp ngay một con cọp đang ngồi trước sân. Bà mụ sợ hãi nhưng còn kịp suy nghĩ nên khẩn nguyện với con cọp.

- Tôi là người hiền lương, nếu ngài cần chi tôi sẵn lòng giúp, xin ngài đừng hại tội nghiệp.

Cọp như nghe được tiếng người, liền quỳ mọp xuống tỏ vẻ cung kính và như mời bà cựa lên lưng. Mặc dù sợ cọp nhưng bà mụ cũng đánh liều leo lên lưng cọp.

Cọp liền cõng bà mụ ra khỏi nhà, đi qua vài con rạch len lỏi trong những đám sậy chừng một khắc thì đến dưới một góc cây to. Bà mụ thấy ở đó có một con cọp cái đang hung hăng chừng như đau đớn lắm, bà ta định bụng chắc cọp cái đang có chửa sắp sanh liền nói:

- Nếu như ngày muốn cho tôi sanh con ngài êm ái, xin ngài nằm yên đừng làm cho tôi sợ hãi, tôi sẽ hết lòng giúp ngài.

Cọp cái lúc ấy nằm yên, bà mẹ giúp con cọp cái sanh được hai cọp con. Xong xuôi cọp đực liền mọp xuống, bà mẹ lúc này đã yên tâm leo lên lưng cho cọp mang về.

Lúc bà mẹ bị cọp cắn đi trong nhà không ai hay biết, lúc hay được, báo tin cho hàng xóm, dân làng đốt đuốc đưa nhau đi tìm, tìm mãi mà không thấy nhưng đến khoảng canh tư thì bà mẹ được cọp công về trả ở sau vườn, bà đi vào nhà thuật lại chuyện được cọp mời đi sanh hai cọp con, mọi người bán tín bán nghi.

Đến ba hôm sau, trời vừa hừng sáng, bà mẹ dậy sớm ra quét sân thấy có một con heo đứng tạ, vừa bị cọp vồ đặt giữa sân. Dân làng biết được đến xem heo và thấy dấu chân cọp họ mới tin, nhưng sợ là cọp đã vồ heo trong làng, nên cho người đi các nơi dò hỏi dân trong làng và làng bên kia sông, kết quả không có ai mất heo. Gia đình bà mẹ lúc đó mới yên tâm làm heo ăn mừng, và chừa lại cái đầu, tối đến bà mẹ đem đầu heo ra sân kiến lại cho cọp, đêm đó cọp về tha đầu heo đi mất. Từ đó người ta tin tưởng cọp ở trong làng không làm hại ai cả mà lại còn có nghĩa nên dân làng họp lại làm một tờ cử (2). Cử cọp làm ông xã trưởng, mỗi năm cứ đến dịp đình cúng lễ Kỳ yên, dân làng đều có dành kiến cho ông Xã cọp một đầu heo và làm một tờ cử mới, năm nào cũng như năm nào sau đêm cúng, sáng ra người ta thấy có dấu chân cọp về tha đầu heo đi để lại tờ cử cũ năm trước và lấy tờ cử mới. Ai cũng lấy làm lạ, về tờ cử cũ không biết ông Xã cọp cất giấu ở đâu mà suốt năm tờ cử vẫn còn mới nguyên.

Mỗi năm dân cư mỗi đông, ruộng đất được khai khẩn thêm, biến những lau sậy um tùm thành ruộng đất xanh tươi, từ đó ông Xã cọp không còn nơi ở, không nhận tờ cử mới và đầu heo. Nhưng trong ngôi miếu trước sân đình, có một ngôi miếu nhỏ dưới gốc cây thị to vẫn còn chỗ thờ phượng ông Xã cọp cho tới ngày nay.

Chú thích:

(1): Cù lao Năng Gù là tên một cù lao nằm trên sông Hậu giang thuộc xã Bình Thủy tỉnh An Giang.

(2): Ngày xưa các viên chức trong làng mỗi người đều có một tờ cử, như là giấy chứng minh thư ngày nay.

Thằng Bờm



Ngày xưa, có một cậu bé tóc bờm, người ta gọi tên là Bờm, cha mẹ mất sớm phải giữ trâu cho ông phú hộ, gần đó có một ông đồ, sau những buổi chiều đuổi trâu về chuồng, Bờm hay đến nhà ông đồ chơi với lũ học trò. Dần dần ông đồ để ý đến, thấy Bờm tỏ ra thông minh nên ông đồ bỏ công ra dạy cho Bờm để hiểu được lễ nghĩa của thánh hiền.

Một hôm Bờm đuổi trâu ra đồng ăn cỏ, đến trưa Bờm nằm dưới tán cây, có gió hiu hiu thổi nên ngủ quên bỏ trâu ăn gần hết đám mạ non của người khác, lúc giật mình thức dậy vừa sợ bị đòn vừa tức giận trâu Bờm chạy thẳng đến đám mạ miệng hò hét, tay đánh trâu. Đàn trâu sợ hãi chạy tứ tung, dẫm nát cả những đám mạ khác, dân làng thấy thế hò hét rượt trâu, có người đập chết hết một con.

Bờm biết tội, không dám trở về nhà ông phú hộ, lồm lũi chạy trốn vào rừng, đến chỗ kia mới chân, Bờm tìm một phiến đá ngồi lên đó, nhìn cảnh vật chung quanh là rừng, tứ bề vắng vẻ, bụng lại đói, tủi thân Bờm gục đầu xuống gôi khóc.

Một lúc lâu Bờm ngóc đầu lên thì lạ thay, trước mặt Bờm một ông lão râu tóc bạc phơ, tướng người hiện hậu, tay cầm một chiếc quạt mo, vừa quạt vừa hỏi Bờm:

- Này cậu bé! Sao cậu lại tìm nơi vắng vẻ này để khóc? Có chuyện chi nói ra lão sẽ giúp cho.

Bờm đứng lên lễ phép thuật lại mọi chuyện về đàn trâu phá hoại các đám mạ non. Nghe xong ông lão ôn tồn bảo Bờm:

- Nghe qua câu chuyện, lão thương cho cậu bé lắm, hiện nay lão có cây quạt này, lão cho cậu bé. Tuy hình dáng nó tầm thường nhưng lại quý vô cùng. Cậu bé muốn gì nó có thể giúp được hết.

Bờm đưa hai tay nhận cây quạt, sau khi trao cho Bờm ông lão còn dặn thêm:

- Lão dặn điều này cậu bé nhớ kỹ. Đây là cây quạt ước. Muốn gì cứ ước với quạt là có ngay, nhưng nó là sinh mạng của người có quạt. Nếu ước điều chi có hại cho người khác, cây quạt sẽ tóp lại và đến ngày nào đó, cây quạt bằng hạt gạo thì người làm chủ cây quạt sẽ chết.

Ông lão vừa nói xong, bỗng một trận gió to nổi lên làm cho Bờm phải nhắm mắt lại, lúc mở ra ông lão đã biến mất rồi. Bờm nghĩ ngay đây là Bụt hiện ra cứu giúp liền quỳ xuống lạy tạ ơn. Lạy xong Bờm cầm quạt tìm lối cũ đi về.

Lúc đi qua mấy đám mạ hư, Bờm nghĩ đến chiếc quạt quý, muốn thử xem linh nghiệm thế nào, Bờm cầm quạt đưa lên trước mặt nói: "Ước gì tất cả các đám mạ hư, trở lại xanh tươi như trước". Vừa nói xong, một cơn gió mạnh thổi qua, các đám mạ trở lại tươi tốt như xưa. Bờm mừng rỡ cầm đầu chạy ngay về nhà ông phú hộ.

Khi về tới ngõ, thấy trong nhà có những người hàng xóm và ông phú hộ cãi vả về đàn trâu và mấy đám mạ bị hư. Bờm làm như không biết chuyện gì hỏi to:

- Có chuyện gì mà cô bác đến đây đông thế?

Nghe tiếng, ông phú hộ tìm thấy Bờm mò về con giận lại nổi lên liền lớn tiếng mắng:

- Thằng chết bầm! Mày còn dám vác xác về đây à? Mày để trâu phá hại người ta, người ta đã đập chết hết một con lại còn bắt đền mấy đám mạ, mày còn lớn lối nữa à! Tao đánh cho bể mặt ra bây giờ.

Bờm cãi lại:

- Con có làm gì đâu! Ai dám nói mạ hư? Nếu hư một con xin đền mười con bằng không thì tính làm sao với con đây?

Ngay lúc đó có một người từ ngoài ruộng về cho biết không hiểu vì sao các đám mạ trở lại xanh tươi như cũ. Những người có mạ hư bán tín bán nghi liền kéo nhau ra ruộng xem lại, còn ông phú hộ vẫn không tin hỏi lại Bờm với giọng gay gắt:

- Mày nói mạ không hư còn con trâu họ đã đập chết ngoài đồng chính mắt tao trông thấy thì thế nào?

- Dạ đâu có con trâu nào bị đập chết!

Trả lời xong, Bờm lại đưa cây quạt lên ước nhỏ nhỏ: "Ước chi cho trâu sống lại và trở về đây". Bờm vừa ước xong, con trâu từ ngoài đồng chạy xồng xộc vào sân trước đôi mắt kinh ngạc của ông phú hộ. Ông phú hộ thay đổi thái độ, bắt đầu dịu giọng với Bờm:

- Có phải mày vừa có phép lạ? Vì chính tao đã trông thấy tận mắt con trâu này bị họ đập chết nằm gần nơi mộ ông Bá kia mà!

Bờm không muốn trâu gheo, liền đưa cây quạt mo cho ông phú hộ xem:

- Đây là phép lạ, một cây quạt mo, nhưng tôi ước gì có vậy.

Ông phú hộ thấy Bờm có cây quạt quý lại càng dịu ngọt với Bờm:

- Con hãy đổi cho ta, ta lấy quạt, con lấy ba bò! Con làm ruộng của ta trong vài năm con sẽ giàu có như mọi người.

Bờm mỉm cười đáp:

- Con không thích bò và lại ít quá!
- Vậy ta đổi cho con thêm chín trâu nữa nghe?

Bờm vẫn mỉm cười nói tiếp:

- Thêm chín trâu vẫn ít, nhưng nói thật cho biết, quạ này không giúp cho ông được sống lâu, và mỗi ngày nó mỗi tóp lại, càng tóp ông càng sớm đến với cái chết nếu ông làm chủ cây quạ này.

Biết Bờm không nói dối, nghe đến đây, ông phú hộ đâm ra sợ cây quạ liền tìm cách xua đuổi Bờm đi. Vì ông tin tưởng nếu Bờm ở trong nhà nột ngày kia thì chính cây quạ lại mang đến cho gia đình ông những điều không tốt.

Rời khỏi nhà ông phú hộ, Bờm qua làng khác định tìm chỗ nương thân. Trong làng đó có một ông phú hộ biết Bờm có quạ ước nên đón Bờm về nhà.

Ông phú hộ này tuy giàu nhưng tánh lại keo kiệt, muốn được quạ ước mà không mất của nên lập kế bày ra một tiệc rượu đãi Bờm. Lần đầu tiên Bờm được một bữa ăn sang trọng, thêm ông phú hộ dùng lời ngon tiếng ngọt ép rượu, giữa bữa tiệc Bờm đã say mềm, ông phú hộ liền thực hành đúng theo kế đã dự tính sẵn, liền lấy quạ mo cát kỹ vào trong tú rồi vác xác Bờm bỏ vào trong rừng định bụng để cho thú ăn thịt.

Lúc Bờm còn nằm say ngủ trong rừng, có một con quạ tưởng là thầy ma nên đáp xuống mổ mắt Bờm. Tron cơn say ngủ, Bờm cảm thấy bị đau điếng ở mắt liền lấy tay chụp, không ngờ bắt được quạ. Nắm chặt quạ trong tay Bờm bắt đầu tỉnh lại, nhìn cảnh vật nghĩ đến thân phận, Bờm đoán ra được dã tâm của lão phú hộ kia. Trong lúc đó quạ lại biết nói tiếng người, cất tiếng van xin với Bờm:

- Tôi tưởng anh đã chết nên tôi lỡ làm, xin anh tha chết tôi sẽ đền ơn đáp nghĩa.

Bờm biết có thể nhờ quạ lấy lại quạ được nên đáp:

- Được rồi, ta sẽ tha chết cho mi, nhưng mi phải đến nhà ông phú hộ lấy lại cây quạ mo cho ta.

Sau khi quạ bằng lòng, Bờm thả tay ra, quạ bay tìm nhà ông phú hộ.

Bỏ Bờm ở trong rừng, ông phú hộ trở về nhà vào mở tủ định lấy quạt , ước một điều, nhưng vừa mới cầm quạt lên tay, đã bị quạ đến cướp bay đi, ông phú hộ quơ ngay chén bát trên bàn ném theo nhưng không còn kịp nữa quạ đã bay xa.

Bờm bị đau ở mắt nằm chờ một chốc thì quạ mang quạt lại trả. Có quạt Bờm ước: "Ước gì cho mắt trở lại như xưa".

Vừa ước xong, Bờm nghe quạ kêu lên một tiếng to, từ trong miệng quạ vọt ra một vật bay vào mắt Bờm, rồi mắt Bờm trở lại như xưa.

Bờm và quạ từ giã nhau. Bờm trở lại nhà ông phú hộ. Mới trông thấy Bờm ông phú hộ đã sợ hãi; nhưng sau biết Bờm không có ý trách mắng gì cho nên ông lại xin đổi một ao cá mè, ông nói:

- Cậu hãy nhường quạt cho tôi, cậu lấy ao cá mè, cá tôi bây giờ có cả một ao rộng lớn. Cậu thử nghĩ, một con đẻ thành trăm, trăm trăm thành vạn chẳng mấy năm cậu sẽ giàu to, giữ quạt làm chi mà cậu vẫn nghèo khổ.

Bờm mỉm cười trả lời:

- Tôi có thể lấy ao cá của ông, nhưng chiếc quạt mo này không thể giúp ông sống lâu, trái lại khi ông làm chủ nó, ông lại phải chết sớm vì nó, nếu ông dùng nó để ước giàu thêm hay ước những điều có hại cho người khác.

Nghe qua, ông phú hộ không còn thích cây quạt mo nữa, lại tìm cách xua đuổi Bờm đi.

Bờm chẳng tiếc gì lão phú hộ keo kiệt đó, nhất là lại có tánh xấu vừa tham vừa hại người, chẳng qua Bờm trở lại cốt để cho lão thấy Bờm vẫn còn sống mà thôi. Sau khi ra khỏi nhà, Bờm để ý thấy cây quạt đã tóe lại một phần. Bờm tự hứa sẽ không ước một điều gì quấy và cũng không làm điều gì có hại cho người khác.

Rời khỏi nhà lão phú hộ, Bờm quyết định từ đây sẽ đi chơi xem phong cảnh. Trên đường phiêu bạt, Bờm thấy trẻ con bằng tuổi đứa nào cũng quần áo sạch sẽ nên Bờm ước với quạ: "Ước gì ta có bộ quần áo đẹp".

Sau một cơn gió thổi mạnh qua, khi mở mắt ra Bờm thấy mình đã có bộ quần áo mới thật đẹp, đem so lại với những đứa trẻ khác thì chẳng ai bằng Bờm. Một hôm Bờm đi ngang qua đình một ông quan, vị quan này trước đã có nghe nói về Bờm nên sai lính hầu ra đón mời Bờm về đình, tiếp đãi như một vị khách, sai lính hầu dẫn Bờm xem hoa thơm cỏ lạ, sai giai nhân làm rượu thịt thết đãi.

Buổi tiệc tối hôm đó có đủ món ngon vật lạ, Bờm cảm thấy thích thú hơn những buổi tiệc trước. Rồi ngày này quan ngày nọ Bờm vẫn được vị quan tiếp đãi ân cần. Cho đến một hôm vị quan mới tỏ ý muốn đổi một bè gỗ lim để lấy quạt mo.

Vị quan nói với Bờm:

- Tôi đã có nhà cao cửa rộng, nhưng lại muốn cất thêm hơn lên. Vì thế tôi cho mua gỗ quý về để xây cất lại. Nếu anh bằng lòng tôi xin đổi cả bè gỗ vừa mới đem về để chỉ lấy cây quạt ước của anh.

Bờm lễ phép đáp:

- Tôi cảm ơn quan có lòng tốt, nhưng tôi không thích cất nhà.

Vị quan nghĩ Bờm chưa có vợ con nên chưa muốn cất nhà, liền dùng kế mỹ nhân, gọi con gái ra cho Bờm thấy mặt. Khi cô gái con quan ra nhà khách, Bờm thoát trông cô gái thật xinh, trái lại cô gái có tính khinh người nên khi vị quan hỏi Bờm:

- Đây là con gái tôi, nếu anh bằng lòng tôi sẽ gả cho anh, anh nghĩ thế nào?

Bờm đáp ngay:

- Bẩm quan, tôi cũng thương con quan...

Bờm nói chưa dứt câu đã bị cô gái mắng:

- Này thằng bé kia, người ở đầu đường xó chợ ai mà thèm lấy người, người có thương thì về mà thương cha, thương mẹ người đi!

Nói xong cô gái quay gót vào trong phòng, vị quan thương con cũng tiếc cho kế hoạch mình bị hỏng đành im lặng, thấy thế Bờm cảm ơn, chào từ giã lại cất bước lẳng du.

Một hôm Bờm đi qua vừa khỏi một cánh rừng thì gặp ngay nhà của một ông phú hộ khác, ông phú hộ mời Bờm vào nhà rồi đem ra một con chim đồi mồi định để đổi chiếc quạt, ông phú hộ nói:

- Cậu có chiếc ước, tôi lại có con chim đồi mồi, chim này quý khôn kém gì chiếc quạt, khi nó hát vào mùa hè thì cả nhà sẽ mát, vào mùa đông thì ấm.

Bờm nói với ông phú hộ:

- Thưa ông, ông có con chim đòi mỗi, tôi có cây quạt ước, cả hai món đều quý, làm sao biết vật nào quý nhiều vật nào quý ít. Thôi thì chim ông nuôi quạt tôi giữ.

Ông phú hộ nghe Bờm nói chỉ biết cười, rồi sai gia nhân dọn tiệc đãi. Hôm sau Bờm lại từ giã ra đi.

Càng ngày, Bờm càng đi dần về kinh đô, quyết đến nơi để xem thành lũy cung điện. Dọc đường một hôm Bờm gặp lại ông thầy đồ năm xưa, bây giờ gặp lúc nghèo túng phải ăn xin. Ông đồ đang xin một nắm xôi trên tay của một đứa bé con của một ông phú hộ. Đứa bé bằng lòng cho, đã trao tận tay ông đồ nhưng ông phú hộ không bằng lòng đành lại và xua đuổi ông đồ. Bờm thấy cảnh thầy bị nhục nhã, quyết sẽ can thiệp để mang lại danh dự cho thầy.

Bờm tiến đến chào thầy rồi nói cùng ông phú hộ:

- Tôi là học trò của ông này, ông cứ đưa cho thầy tôi nắm xôi, tôi bằng lòng đền lại gấp mười lần nếu ông muốn.

Ông phú hộ cười chua chát nói với hai thầy trò Bờm:

- Ta lại quý nắm xôi của ta, ta không muốn cho ai cả. Ai có gì quý tôi mới bằng lòng đổi.

Bờm quyết định rửa nhục cho thầy nên nói chắc với ông phú hộ:

- Tôi sẵn lòng đổi nắm xôi đó với tất cả những gì quý giá của tôi!

Ông phú hộ nói:

- Có phải anh là Bờm không? Nếu phải, anh có bằng lòng đổi với ta cây quạt mo đó nhé!

Bờm sẵn lòng đưa quạt cho ông phú hộ để lấy nắm xôi. Sau khi trao xôi cho thầy đồ, thầy đồ tiếp lấy đang ăn ngấu nghiến vì đói bỗng một cơn gió mạnh thổi lên, lúc gió ngừng thổi ông phú hộ kia đã biến thành một ông lão hiền từ. Bờm nhận ra được ngay là Bụt nên quỳ xuống lạy:

Bụt nhìn Bờm với vẻ hài lòng nói:

- Tốt lắm! Anh biết thương người nghèo khó, biết đền ơn đáp nghĩa, biết giữ lòng trong sạch không tham lam nên ta đến đây để lấy lại quạt. Bây giờ anh không cần

giữ quạt nữa, với tấm lòng của anh với cách ăn ở rồi sau này anh sẽ nên danh phận, giàu sang, anh giữ quạt này không có lợi mà còn thêm hại.

Bụt nói xong biến mất theo một cơn cuồng phong.

Thầy đồ và Bờm theo đường cũ trở về làng. Dọc đường khi ghé thăm một vị quan bạn học cũ của thầy đồ. Bờm nhận ra chính vị quan đã tiếp đãi Bờm ân cần lúc trước, vị quan cũng nhớ ra Bờm nên bằng lòng gả cô con gái cho Bờm. Ông đồ lại ở nhà vị quan lớn với Bờm, từ đó lo dạy dỗ, Bờm cũng quyết học hành mong chờ khoa thi có dịp búng hỏ để tên.

Cuộc đời Bờm còn để lại ngày nay qua một bài vè như sau:

*Thằng Bờm có cái quạt mo.
Phú ông xin đổi ba bò chín trâu,
Bờm rằng "-Bờm chẳng lấy trâu".
Phú ông xin đổi ao sâu cá mè.
Bờm rằng: "Bờm chẳng lấy mè",
Phú ông xin đổi ba bè gỗ lim,
Bờm rằng: "Bờm chẳng lấy lim".
Phú ông xin đổi con chim đôi môi,
Bờm rằng: "Bờm chẳng lấy môi".
Phú ông xin đổi năm xôi Bờm cười.*